

Bản án số: **818/2018/KDTM-PT**
Ngày: 10-9-2018
V/v tranh chấp
hợp đồng vận chuyển.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Bùi Ngọc Anh**
Các Thẩm phán: **Ông Ngô Văn Dũng**
Ông Đỗ Đức Vân Hồng

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* **Ông Phan Ngọc Khanh**- Kiểm sát viên.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Hồ Thị Kim Oanh** - Cán bộ Tòa án

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2018/TLPT-KDTM ngày 10 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hợp vận chuyển.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/KDTM-ST ngày 26-02-2018 của Toà án nhân dân huyện Củ Chi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3697/2018/QĐ-PT ngày 20 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty cổ phần giao nhận và vận tải ABM**
Địa chỉ: Số 45 đường S, phường S1, Quận S2, Thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện pháp luật: Ông Mai Hùng V, sinh năm 1970 (*có mặt*)

Bị đơn: **Công ty TNHH may mặc QV**
Trụ sở: Khu phố 2, thị trấn C, huyện C1, TP Hồ Chí Minh.
Đại diện: Ông Trịnh Đức D, sinh năm: 1979
Địa chỉ: 99 đường N, phường N1, Quận N2, Thành phố Hồ Chí Minh
(Văn bản ủy quyền ngày 16-5-2017). (*có mặt*)

Người làm chứng: **Ông Đỗ Viết N**, sinh năm 1969
Địa chỉ: 58 đường L, Khu phố L1, phường L1, quận L2, Thành phố Hồ Chí Minh.
(*có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

I- Tóm tắt nội dung vụ án theo bản án sơ thẩm

1) *Nguyên đơn trình bày:*

Công ty cổ phần giao nhận vận tải ABM (gọi tắt là Công ty ABM) là công ty chuyên về vận tải và giao nhận hàng hóa. Từ trước năm 2016, Công ty ABM có xác lập giao dịch về cung ứng dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng container cho Công ty TNHH may mặc QV (gọi tắt là Công ty QV) từ các cảng về địa chỉ của Công ty QV tại Khu phố 2, thị trấn C, huyện C1, TP Hồ Chí Minh. Phương thức thanh toán là Công ty ABM xuất hóa đơn dịch vụ vận chuyển gửi cho Công ty QV sau đó Công ty QV giao tiền cho nhân viên Công ty QV đến trả cho Công ty ABM, hàng tháng hai bên đều có đối chiếu công nợ thông qua ông Đỗ Viết N (Trưởng phòng xuất nhập khẩu của Công ty QV). Việc thực hiện giao dịch, vận chuyển, thanh toán giữa hai bên diễn ra suôn sẻ cho đến hết năm 2015. Kết thúc năm 2015, Công ty QV còn nợ Công ty ABM số tiền là 432.359.068 đồng.

Ngày 01-01-2016, Công ty ABM và Công ty QV ký Hợp đồng vận chuyển số 01/VC/OMSC-16 về thỏa thuận dịch vụ vận chuyển giữa hai bên. Công ty ABM đã thực hiện đúng các thỏa thuận ký kết tại Hợp đồng vận chuyển số 01/VC/OMSC-16 ngày 01-01-2016. Đến 15-7-2016, Công ty QV đơn phương chấm dứt Hợp đồng vận chuyển số 01/VC/OMSC-16 ngày 01-01-2016.

Trước đây và trong quá trình thực hiện Hợp đồng vận chuyển số 01/VC/OMSC-16, Công ty ABM đã xuất đủ hóa đơn giá trị gia tăng đối với cước vận chuyển cho Công ty QV để Công ty QV thực hiện việc thanh toán.

Sau khi Công ty QV đơn phương chấm dứt Hợp đồng vận chuyển thì Công ty ABM thực hiện việc đối chiếu công nợ, cụ thể: Năm 2015 Công ty QV còn nợ Công ty ABM 432.359.068 đồng; Năm 2016 Công ty QV còn nợ Công ty ABM 1.010.293.479 đồng.

Năm 2016 Công ty QV đã thanh toán Công ty ABM số tiền là 620.000.000 đồng. Như vậy, Công ty QV còn nợ Công ty ABM số tiền là 822.652.547 đồng.

Công ty ABM có Công văn số 47/CV-ABM ngày 15-7-2016 gửi Công ty QV về việc xác nhận công nợ với nội dung Công ty QV còn nợ Công ty ABM số tiền là 822.652.547 đồng. Số công nợ này được ông Đỗ Viết N (Trưởng phòng xuất nhập khẩu của Công ty QV) đối chiếu và xác nhận cùng ngày. Sau đó, Công ty ABM nhiều lần yêu cầu Công ty QV thanh toán số tiền nợ nhưng Công ty QV không thanh toán.

Công ty ABM yêu cầu Tòa án buộc Công ty QV thanh toán cho Công ty ABM số tiền nợ là 822.652.547 đồng, thanh toán ngay một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty ABM rút yêu cầu tính lãi đối với số tiền Công ty QV còn nợ là 822.652.547 đồng.

- Bị đơn trình bày:

Ngày 01-01-2016, Công ty ABM và Công ty QV ký Hợp đồng vận chuyển số 01/VC/OMSC-16 về thỏa thuận dịch vụ vận chuyển giữa hai bên. Đến tháng 7-2016, Công ty QV chấm dứt thực hiện hợp đồng này.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty QV thực hiện đúng các thỏa thuận, thanh toán đủ cước vận chuyển cho Công ty ABM. Căn cứ thỏa thuận trong hợp đồng là sau khi Công ty ABM giao biên bản xác nhận và bàn giao hàng hóa thì Công ty QV thanh toán tiền cước vận chuyển; từ đó Công ty ABM sẽ xuất và giao hóa đơn giá trị gia tăng đối với cước vận chuyển cho Công ty QV.

Từ trước đến nay, Công ty QV đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán với Công ty ABM và đang giữ toàn bộ bản chính hóa đơn giá trị gia tăng.

Đối với xác nhận của ông Đỗ Viết N tại Công văn số 47/CV-ABM ngày 15-7-2016 của Công ty ABM gửi Công ty QV về việc xác nhận công nợ với nội dung Công ty QV còn nợ Công ty ABM số tiền là 822.652.547 đồng thì ông Nhân chỉ là nhân viên của Công ty QV làm nhiệm vụ kiểm tra số lượng vận chuyển, nhận tiền và giao trả cho Công ty ABM, không phải người đại diện Công ty QV nên không có thẩm quyền ký thay mặt Công ty QV. Đối với số tiền Công ty ABM yêu cầu Công ty QV thanh toán thì Công ty QV đã giao số tiền này cho ông Nhân để ông Nhân thanh toán với Công ty ABM theo Công văn số 11/2016/TB/QV ngày 12-10-2016 của Công ty QV gửi Công ty ABM.

Công ty QV không chấp nhận yêu cầu của Công ty ABM đòi Công ty QV thanh toán số tiền nợ là 822.652.547 đồng.

Người làm chứng: Ông Đỗ Viết N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

II- Quyết định của bản án sơ thẩm:

1. Đình chỉ yêu cầu tính lãi của Công ty cổ phần giao nhận và vận tải ABM.

2. Chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần giao nhận và vận tải ABM:

Buộc Công ty TNHH may mặc QV thanh toán cho Công ty cổ phần giao nhận và vận tải ABM số tiền nợ là 822.652.547 đồng. Thanh toán ngay một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm thi hành án, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

III- Kháng cáo: Công ty TNHH may mặc QV có đơn đề ngày 08-3-2018 về việc kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 04/2018/KDTM-ST ngày 26-02-2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

IV. Tại phiên tòa phúc thẩm:

1) *Đại diện bị đơn trình bày kháng cáo:*

Sau khi nhận được công văn số 47/CV-ABM ngày 15-7-2016 và số 62/CV-ABM ngày 12-8-2016 của Công ty ABM về việc đòi nợ thì Công ty QV đã tiến hành kiểm tra và đối chiếu sổ sách chứng từ và có công văn số 11/2016/TB/QV

ngày 12-10-2016 báo cho Công ty ABM biết là Công ty QV đã giao toàn bộ số tiền 822.652.547 đồng cho ông Đỗ Viết N để trả nợ cho Công ty ABM.

Quá trình thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm, Công ty QV có đề nghị Tòa án triệu tập ông Nhân để đối chất làm rõ việc nhận tiền và trả nợ cho Công ty ABM nhưng ông Nhân không đến nên Công ty QV không có cơ sở để có yêu cầu đối với ông Nhân.

Công ty QV đã nhận các hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty ABM xuất, hàng tháng có giao tiền cho ông Nhân thực hiện trả nợ.

Do ông Nhân không trả số nợ cho Công ty ABM nên Công ty QV đã gửi Đơn khởi kiện buộc ông Nhân phải trả hoàn trả số tiền 822.652.547 đồng và án phí 36.679.576 mà bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/KDTM-ST ngày 26-2-2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã tuyên buộc Công ty QV phải chịu. Đơn kiện đã được Tòa án nhân dân quận Thủ Đức thụ lý ngày 18-5-2018.

2) *Đại diện nguyên đơn trình bày:* Công ty QV trình bày đã giao toàn bộ số tiền 822.652.547 đồng cho ông Đỗ Viết N để trả nợ cho Công ty ABM nhưng ông Nhân không trả là việc được xử lý trong Công ty QV. Công ty QV cũng đã khởi kiện yêu cầu ông Nhân hoàn trả số tiền này. Đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty QV; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

3) *Nhân chứng là ông Đỗ Viết N trình bày:*

Việc quản lý văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh do tôi (Đỗ Viết N) và cô Thảo đảm trách từ nhiều năm. Tôi được giao nhiệm vụ đại diện cho Công ty ABM giao dịch thực hiện hợp đồng vận chuyển ký với Công ty QV từ năm 2011. Hợp đồng ký năm 2016 đã chấm dứt thực hiện. Ngày 15-7-2016, tôi ký xác nhận chi phí vận chuyển còn nợ Công ty QV là 822.652.547 đồng.

Hình thức thanh toán tiền vận chuyển được các bên thực hiện như sau: Hàng tháng, tôi lập bảng kê chi phí vận chuyển nộp cho lãnh đạo duyệt và bộ phận kế toán sẽ tạm ứng tiền để tôi trả cho khách hàng.

Ngày 11-11-2016, tôi đã ký biên bản làm việc xác nhận đã nhận tạm ứng số tiền 1.384.968.394 đồng của Công ty QV để trả các chi phí cho việc vận chuyển. Số tiền đã nhận này một phần tôi trả nợ cho Công ty ABM, một phần dùng trong công tác ngoại giao, bồi thường xe cầu hàng đã làm hư một máy theo... hiện nay tôi còn giữ tạm ứng 772.671.844 đồng. Khoản nợ ký xác nhận với Công ty ABM ngày 15-7-2016 tôi chưa trả.

IV- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án trong giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng:

Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, Hội đồng xét xử đúng thành phần và phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự chấp hành đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Xét nội dung kháng cáo:

Công ty QV thừa nhận còn nợ phí vận chuyển của Công ty ABM nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã thanh toán nên yêu cầu kháng cáo không có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Căn cứ Khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Đơn kháng cáo của Công ty TNHH may mặc QV nộp Tòa án trong thời hạn qui định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]- Về nội dung kháng cáo của Công ty TNHH may mặc QV, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Số tiền mà nguyên đơn đòi bị đơn phải thanh toán phát sinh từ Hợp đồng vận chuyển số 01/VC/OMSC-16 ngày 01-01-2016 là 822.652.547 đồng đã được Công ty TNHH may mặc QV xác nhận tại công văn số 11/2016/TB/QV ngày 12-10-2016 và đại diện được ủy quyền của Công ty QV xác nhận tại phiên tòa phúc thẩm.

Công ty QV trình bày đã giao cho ông Đỗ Viết N số tiền này để trả cho Công ty ABM nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đỗ Viết N xác nhận ông Nhân thay mặt Công ty QV thực hiện các giao dịch vận chuyển với Công ty ABM từ năm 2011 đến giữa năm 2016 thì ngưng giao dịch. Số nợ còn lại của năm 2016 ông xác nhận vào ngày 15-7-2016 là 822.652.547 đồng ông chưa trả cho Công ty ABM. Công ty QV cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh Công ty QV không còn nghĩa vụ với Công ty ABM.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty QV cũng trình bày đối với số tiền 822.652.547 đồng Công ty QV giao cho ông N để trả phí dịch vụ vận chuyển cho Công ty ABM nhưng ông N không trả cho Công ty ABM mà sử dụng vào việc khác đã được Công ty QV khởi kiện và Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã thụ lý để giải quyết.

Như vậy, yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn là có căn cứ, kháng cáo của Công ty QV không có cơ sở.

Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[3]- Án phí:

- Án phí sơ thẩm: Giữ nguyên mức án phí được xác định trong bản án sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên đương sự kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH may mặc QV; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/KDTM-ST ngày 26-02-2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

- Đình chỉ yêu cầu tính lãi của Công ty cổ phần giao nhận và vận tải ABM.

- Chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần Giao nhận và vận tải ABM: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn may mặc QV thanh toán cho Công ty cổ phần giao nhận và vận tải ABM số tiền còn nợ là 822.652.547đ (Tám trăm hai mươi hai triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi bảy đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng, còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn may mặc QV phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 36.679.576đ (Ba mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm bảy mươi sáu đồng).

Hoàn trả cho Công ty cổ phần giao nhận và vận tải ABM số tiền tạm ứng án phí là 18.447.761đ (Mười tám triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi một đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0005221 ngày 13-10-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn may mặc QV phải chịu án phí phúc thẩm là 2.000.000 đồng, được trừ vào tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0032025 ngày 12-3-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP HCM;
- TAND H.Củ Chi;
- Chi cục THA H.Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Oanh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Anh